

Số: 598/QĐ-CĐLMT

Quảng Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành chương trình ngành Pháp luật đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN TRUNG**

*Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-BTP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-CĐLMT ngày 12/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình các ngành Pháp luật, Dịch vụ pháp lý, Tư pháp cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;*

*Căn cứ kết quả thẩm định tại Biên bản số 597/BB-HĐTĐCTĐT ngày 12/7/2021 của Hội đồng thẩm định chương trình các ngành Pháp luật, Dịch vụ pháp lý, Tư pháp cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung;*

*Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình ngành Pháp luật đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung (có chương trình đào tạo, chương trình môn học chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 198/QĐ-CĐLMT ngày 22/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung về việc ban hành Chương trình ngành Pháp luật đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Luật miền Trung.

**Điều 3.** Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, các Khoa, phòng và các tổ chức, cá nhân thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTCTHSSV (3).

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Khắc Hoan**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Ngành Pháp luật đào tạo trình độ cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 598/QĐ-CĐLMT ngày 12 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung)

**Tên ngành, nghề:** Pháp luật.

**Mã ngành, nghề:** 6380101

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng.

**Hình thức đào tạo:** Chính quy.

**Đối tượng tuyển sinh:** Người học đã có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên

**Thời gian đào tạo:** 3 năm.

#### 1. Mục tiêu đào tạo

##### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có trình độ cao đẳng, đảm nhận tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực pháp luật trong các cơ quan tư pháp ở địa phương, các cơ quan hành chính, các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, công ty tư vấn pháp luật...; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe; có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

###### \* Về kiến thức

- Được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật, các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và định hướng chuyên sâu kiến thức thực tiễn về pháp luật;

- Hệ thống hóa kiến thức pháp luật nền tảng về các lĩnh vực: Hành chính; dân sự; hình sự; lao động; hôn nhân và gia đình; đất đai; tài chính; cộng đồng Asean.

###### \* Về kỹ năng

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn để xử lý những tình huống pháp lý cơ bản trong lĩnh vực dân sự, thương mại, hành chính, lao động, đất đai, hôn nhân và gia đình...;

- Thực hiện được một số phân hành công việc: Đăng ký và quản lý hộ tịch; hòa giải ở cơ sở; chứng thực; công tác hành chính văn phòng; thi hành án dân sự; tư vấn pháp luật; Giúp cho các cơ quan quản lý ở địa phương trong công tác văn bản, thống kê tư pháp, thanh tra, khiếu tố cơ sở;

- Tăng cường kỹ năng nghiên cứu và làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện vấn đề;

- Giao tiếp tốt; thiết lập được các quan hệ nghề nghiệp;

- Trình độ tiếng Anh, tin học ở mức cơ bản.

\* Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức chính trị và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

- Xây dựng động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tự học tập, rèn luyện; chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến phương pháp làm việc để thực hiện tốt nhiệm vụ của cá nhân, của cơ quan, tổ chức.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công tác trong các cơ quan chính quyền các cấp; các cơ quan tư pháp; các tổ chức tư vấn dịch vụ pháp lý; các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp...

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 30

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 99 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 495 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1350 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 959 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1075 giờ.

**Thời gian khóa học: 3 năm.**

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>					
MHC01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	05
MHC02	Tiếng Anh	5	120	42	72	06
MHC03	Tin học	3	75	15	58	02
MHC04	GDQP&AN	3	75	36	35	04
MHC05	GDTC	2	60	05	51	04
MHC06	Pháp luật	2	30	18	10	02

MHC07	Kỹ năng giao tiếp	3	60	30	28	2
<b>Tổng</b>		<b>22</b>	<b>495</b>	<b>187</b>	<b>283</b>	<b>25</b>
<b>II</b>	<b>CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN</b>					
<b>1</b>	<b>Các môn học cơ sở ngành</b>					
MHCSN01	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3	60	30	28	2
MHCSN02	Luật Hiến pháp	3	60	30	28	2
MHCSN03	Luật Hành chính	3	60	30	28	2
MHCSN04	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	30	28	0	2
<b>Tổng</b>		<b>11</b>	<b>210</b>	<b>118</b>	<b>84</b>	<b>8</b>
<b>2</b>	<b>Môn học chuyên môn cơ sở</b>					
<b>2.1.</b>	<b>Môn học bắt buộc</b>					
MHCN01	Luật Dân sự	4	75	45	28	2
MHCN02	Luật Hình sự	4	75	45	28	2
MHCN03	Luật Đất đai	4	75	45	28	2
MHCN04	Luật Tài chính	3	60	30	28	2
MHCN05	Luật Hôn nhân và Gia đình	3	60	30	28	2
MHCN06	Luật Lao động	3	60	30	28	2
<b>Tổng</b>		<b>21</b>	<b>405</b>	<b>225</b>	<b>168</b>	<b>12</b>
<b>2.2.</b>	<b>Môn học tự chọn (chọn 9 tín chỉ)</b>					
MHCN07	Luật Tố tụng hình sự	3	45	43	0	2
MHCN08	Luật Tố tụng dân sự	3	45	43	0	2
MHCN09	Luật Môi trường	3	45	43	0	2
MHCN10	Pháp luật cộng đồng Asean	3	45	43	0	2
MHCN11	Luật so sánh	3	45	43	0	2
<b>Tổng</b>		<b>9</b>	<b>135</b>	<b>129</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
<b>3</b>	<b>Môn học nghiệp vụ</b>					
<b>3.1</b>	<b>Môn học nghiệp vụ bắt buộc</b>					
MHNV01	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	60	30	28	2
MHNV02	Nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch	3	60	30	28	2
MHNV03	Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở	3	60	30	28	2

MHNV04	Nghiệp vụ chứng thực	3	60	30	28	2
MHNV05	Nghiệp vụ thi hành án dân sự	3	60	30	28	2
MHNV06	Kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng	3	60	30	28	2
MHNV07	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, thương mại và lao động	3	60	30	28	2
MHNV08	Nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	3	60	30	28	2
<b>Tổng</b>		<b>24</b>	<b>480</b>	<b>240</b>	<b>224</b>	<b>16</b>
<b>3.2</b>	<b><i>Môn học nghiệp vụ tự chọn (chọn 6 tín chỉ)</i></b>					
MHNV09	Công tác bầu cử ở cấp huyện và cấp xã	3	60	30	28	2
MHNV10	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	60	30	28	2
MHNV11	Quản lý môi trường ở chính quyền cấp xã	3	60	30	28	2
MHNV12	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	3	60	30	28	2
<b>Tổng</b>		<b>6</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
<b>III</b>	<b>THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>	<b>6</b>	<b>270</b>	<b>0</b>	<b>260</b>	<b>10</b>
<b>Tổng khối lượng chương trình</b>		<b>99</b>	<b>2115</b>	<b>959</b>	<b>1075</b>	<b>81</b>

#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

##### ***4.1. Tổ chức đào tạo***

- Các môn học chung MHC01 đến MHC06 được tổ chức đào tạo theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành.

- Các môn học còn lại được tổ chức đào tạo trên cơ sở chương trình môn học ban hành kèm theo chương trình này, phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực đào tạo của trường cũng như năng lực của người học.

##### ***4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian hoạt động ngoại khóa***

Hiệu trưởng căn cứ vào điều kiện cụ thể, năng lực tổ chức đào tạo và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và được công bố để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

##### ***4.3. Hướng dẫn thi, kiểm tra kết thúc môn học***

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

#### ***4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp***

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Giáo dục chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành theo quy định của Trường.

#### ***4.5. Các chú ý khác: Không***